

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B4**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035019	Mai Trường	An	07/12/2007			7	7.0				7.5		7.3
2	2354802035020	Đỗ Thị Huỳnh	Anh	29/11/2008			9	7.0				7.5		7.6
3	2354802035022	Phạm Gia	Hân	02/11/2008			8	8.0				7.3		7.6
4	2354802035023	Trần Thị Bé	Hân	23/09/2005			0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2354802035024	Nguyễn Trọng	Hiếu	12/06/2008			8	7.0				9.3		8.5
6	2354802035025	Nguyễn Kim	Hoàng	06/09/2008			9	7.0				7.5		7.6
7	2354802035026	Dương Khắc	Huy	01/01/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2354802035027	Huỳnh Thị Như	Huỳnh	06/06/2008			9	7.0				9.0		8.5
9	2354802035028	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	25/02/2008			8	7.0				8.0		7.7
10	2354802035029	Trần Duy	Khanh	09/12/2008			8	8.0				8.3		8.2
11	2354802035030	Huỳnh Bảo	Kiệt	16/01/2008			6	7.0				7.3		7.0
12	2354802035031	Lương Thế	Kiệt	22/10/2008			7	7.0				7.0		7.0
13	2354802035032	Võ Thị Thúy	Kiều	24/08/2008			9	8.0				7.8		8.0
14	2354802035033	Nguyễn Ngô Thiên	Kim	16/07/2008			6	7.0				7.3		7.0
15	2354802035034	Hà Bích	Lam	02/11/2008			9	8.0				9.5		9.0
16	2354802035035	Trịnh Hoàng	Linh	27/09/2008			8	7.0				7.3		7.3
17	2354802035036	Đặng Khoa	Nam	23/05/2008			7	7.0				8.3		7.8
18	2354802035037	Thái Long	Nhật	18/01/2008			9	9.0				6.3		7.4
19	2354802035039	Nguyễn Bá	Quận	29/08/2008			8	7.0				8.5		8.0
20	2354802035040	Vương Anh	Quốc	22/02/2008			9	7.0				8.3		8.0
21	2354802035041	Chung Văn	Thái	01/08/2008			6	7.0				7.5		7.2
22	2354802035042	Trần Nguyễn Phương	Thảo	05/11/2008			8	7.0				8.0		7.7
23	2354802035043	Lâm Minh	Thuận	06/12/2005			9	7.0				7.0		7.3
24	2354802035044	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	08/03/2008			9	8.0				8.8		8.6
25	2354802035045	Đặng Thị Bích	Trâm	02/10/2008			8	8.0				9.0		8.6
26	2354802035046	Trương Thị Ngọc	Trình	30/10/2008			9	7.0				7.5		7.6
27	2354802035048	Huỳnh Đặng Tường	Vĩ	02/02/2008			9	8.0				6.5		7.2
28	2354802035049	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	12/02/2008			5	5.0				7.8		6.7
29	2354802035050	Đặng Gia	Vỹ	05/11/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
30	2354802035051	Nguyễn Thị Như	Ý	22/09/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
31	2354802035052	Nguyễn Đình Ngọc	Yến	16/06/2008			9	8.0				6.5		7.2
32	2354802035053	Trần Kim	Yến	30/07/2008			8	7.0				7.3		7.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy